

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Phương pháp chọn lọc cá thể thường áp dụng đối với loại cây trồng nào sau đây?

- A. Cây tự thụ phấn. B. Cây nhân giống vô tính.
C. Cây biến đổi gene. D. Cây giao phấn.

Câu 2: Trong các loại phân hoá học, loại phân bón dễ hoà tan là

- A. phân lân. B. phân đạm, phân kali. C. phân đạm. D. phân kali.

Câu 3: Giống cây trồng có những đặc điểm nào sau đây?

- (1) Di truyền được cho đời sau.
(2) Không di truyền được cho đời sau.
(3) Đồng nhất về hình thái và ổn định qua các chu kì nhân giống.
(4) Không đồng nhất về hình thái.

- A. (1), (2), B. (2), (4), C. (2), (3), D. (1), (3),

Câu 4: Bước đầu tiên của phương pháp lai tạo giống thuần chủng là:

- A. Chọn giống hay dòng bố mẹ
B. Gieo trồng hạt F_1 , loại cây dị dạng, bệnh, không phải cây lai. Các cây còn lại thu hạt để riêng thành từng dòng
C. Gieo hạt của cây F_1
D. Gieo trồng, thu hoạch hạt gieo trồng ở vụ sau (hạt F_1)

Câu 5: Kỹ thuật sử dụng phân bón vi sinh cố định đạm:

- A. Trộn và tẩm phân vi sinh với hạt giống ở nơi râm mát.
B. Trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh nơi có ánh sáng mạnh.
C. Trộn và tẩm hạt giống, không được bón trực tiếp vào đất.
D. Trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh, sau một thời gian mới được đem gieo.

Câu 6: Nội dung **đúng** nói về nguyên lí sản xuất phân bón vi sinh trong trồng trọt ?

- A. Những sản phẩm phân bón chứa một hay nhiều giống vi sinh vật không gây độc hại cho sức khoẻ của con người, vật nuôi, cây trồng; không làm ô nhiễm môi trường sinh thái.
B. Nhân giống vi sinh vật đặc hiệu, sau đó trộn với chất phụ gia để tạo ra phân bón vi sinh vật.
C. Chuẩn bị và kiểm tra nguyên liệu. Sau đó xử lí, loại bỏ tạp chất và phối trộn, ủ sinh khối để tạo ra sản phẩm phân bón vi sinh vật.
D. Ngành công nghệ khai thác hoạt động sống của vi sinh vật để sản xuất các sản phẩm phân bón có giá trị, phục vụ đời sống sản xuất trồng trọt.

Câu 7: Biện pháp cày không lật, xới đất nhiều lần được áp dụng để cải tạo cho loại đất nào?

- A. Đất chua. B. Đất mặn. C. Đất phèn. D. Đất xám bạc màu.

Câu 8: Các chất dinh dưỡng chính có trong phân bón là:

- A. Đạm, kali, lân. B. Lân, kali, vi lượng C. Đạm, kali, urê. D. Đạm, lân, vi lượng.

Câu 9: Giá thể hữu cơ tự nhiên gồm có các loại :

- A. Than bùn, mùn cưa, trấu hun, gôm. B. Than bùn, xơ dừa, trấu hun, perlite.
C. Than bùn, mùn cưa, trấu hun, xơ dừa. D. Than bùn, mùn cưa, perlite, gôm.

Câu 10: Có bao nhiêu ý sau là ưu điểm của giá thể trấu hun ?

- (1) *Tơi, xốp.* (2) *Giữ nước, giữ phân tốt.* (3) *Có ít mầm bệnh.* (4) *Hàm lượng chất dinh dưỡng ít.*

- A. 3. B. 4 C. 2. D. 1.

Câu 11: Nguyên tắc nào **sai** khi bảo quản phân bón hóa học:

- A. Để nơi khô ráo, thoáng mát. B. Bảo quản trong chum, vại sành
C. Khu vực bảo quản có nhiều gian. D. Để phân bón gần nguồn nhiệt.

Câu 12: Phân hữu cơ trước khi bón lót người nông dân cần phải làm gì?

- A. Trộn vào hạt B. Ủ hoai. C. Trộn vào cát D. Tẩm vào rế.

Câu 13: Phân bón nào thuộc loại phân hữu cơ?

- A. Phân lân. B. Phân VS cố định đạm. C. Phân chuồng. D. Phân đạm.

Câu 14: Khi đốt phân đạm trên ngọn lửa đèn cồn thì có hiện tượng gì ?

- A. Phân có khói đen, mùi khai, hắc.
- B. Phân có ngọn lửa màu tím hoặc tiếng nổ lép bép.
- C. Phân có mùi khai, hắc, khói màu trắng.
- D. Phân có ngọn lửa màu hồng, không có mùi khai.

Câu 15: Vai trò của giống cây trồng là

- A. quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.
- B. tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.
- C. quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng chống chịu.
- D. quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh.

Câu 16: Nội dung *sai* khi nói về cơ sở khoa học các biện pháp sử dụng phân bón hoá học ?

- A. Phân NPK có thể dùng bón thúc hoặc bón lót.
- B. Phân lân dùng bón lót để có thời gian cho phân bón hoà tan.
- C. Phân đạm, kali có tỉ lệ dinh dưỡng cao, dễ hoà tan nên dùng để bón thúc.
- D. Phân đạm, kali bón liên tục qua nhiều năm giúp cải tạo đất.

Câu 17: Với điều kiện trồng trọt và chăm sóc như nhau, giống cây trồng khác nhau thì

- A. tốc độ sinh trưởng giống nhau, năng suất khác nhau.
- B. tốc độ sinh trưởng khác nhau, năng suất giống nhau.
- C. tốc độ sinh trưởng và năng suất giống nhau.
- D. tốc độ sinh trưởng và năng suất khác nhau.

Câu 18: Thành tựu của phương pháp tạo giống ưu thế lai:

- A. Giống lúa thuần OM 5451.
- B. Giống lúa thuần chủng PC6.
- C. Giống lúa lai LY006.
- D. Giống lúa thuần LTh31.

Câu 19: Sắp xếp trình tự kỹ thuật đúng của quy trình kiểm tra phân đạm ?

1. Lấy một ít phân bón cho vào ống nghiệm, thêm vào ống nghiệm 5-10ml nước cất.
2. Lắc bằng tay cho phân trong ống nghiệm tan hết.
3. Thêm vào 10 giọt các thuốc thử, để từ 1-2' và quan sát.
4. Ghi chép kết quả quan sát được và phân biệt loại phân bón.

- A. 2-> 3-> 1-> 4.
- B. 1->2-> 3-> 4.
- C. 3-> 2-> 1->4.
- D. 2-> 1-> 4-> 3.

Câu 20: Điểm giống nhau giữa phương pháp chọn lọc hỗn hợp và phương pháp chọn lọc cá thể :

- A. Gieo trồng, chọn 10% cây tốt, thu hoạch hỗn hợp hạt để gieo vụ sau.
- B. Gieo trồng, thu hoạch và bảo quản hạt riêng và gieo riêng ở vụ sau.
- C. Thường áp dụng với cây tự thụ phấn và gia phấn chéo.
- D. So sánh hạt gieo được chọn với giống khởi đầu và giống đối chứng để đánh giá.

B. TỰ LUẬN

Câu 1: Trình bày các vai trò của giống cây trồng.

Câu 2: Trong phân bón hoá học thì loại phân bón nào thường được dùng để bón thúc, phân bón nào dùng để bón lót ? Giải thích?

Câu 3:

a) Quan sát hình dưới và cho biết tên của hai loại phân bón?



Hình 1

Hình 2

b) Em hãy nêu cách sử dụng của phân bón hình 2? Giải thích?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ/A	A	B	D	A	A	B	B	A	C	C	D	B	C	C	A	D	D	C	B	D

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Vai trò của giống cây trồng:

- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.
- Tăng khả năng kháng sâu, bệnh và tăng khả năng chống chịu với điều kiện bất lợi của môi trường.
- Tăng vụ
- Thay đổi cơ cấu cây trồng.

Câu 2: - Loại phân thường dùng để bón thúc là: phân đạm, phân kali, phân hỗn hợp.

+ Lí do: có tỉ lệ dinh dưỡng cao và dễ hòa tan.

- Loại phân thường dùng để bón lót đó là: Phân lân.

+ Lí do: loại phân này có chất dinh dưỡng khó tan, nên phải bón lót để có thời gian cho cây trồng hấp thụ.

Câu 3: Hình 1: Phân kali (hoá học)

Hình 2: Phân hữu cơ.

- Dùng để bón lót là chủ yếu. Vì chất dinh dưỡng khó tan, nên phải bón lót để có thời gian cho cây trồng hấp thụ.

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trước khi bón phân hữu cơ, cần phải:

- A. ủ hoai. B. trộn vào hạt
C. trộn vào cát D. tẩm vào rễ.

Câu 2: Loại phân nào sau đây thường được dùng để bón lót?

- A. Đạm B. Kali
C. Lân D. NPK.

Câu 3: Để tránh hiện tượng đất bị chua thì nên dùng loại phân bón nào sau đây?

- A. Phân hữu cơ. B. Đạm. C. NPK. D. Kali.

Câu 4: Nội dung nào sau đây đúng nguyên lí sản xuất phân bón vi sinh sử dụng trong trồng trọt ?

- A. Nhân giống vi sinh vật đặc hiệu, sau đó trộn với chất phụ gia để tạo ra phân bón vi sinh vật.
B. Ngành công nghệ khai thác hoạt động sống của vi sinh vật để sản xuất các sản phẩm phân bón có giá trị, phục vụ đời sống sản xuất trồng trọt.
C. Những sản phẩm phân bón chứa một hay nhiều giống vi sinh vật không gây độc hại cho sức khỏe của con người, vật nuôi, cây trồng; không làm ô nhiễm môi trường sinh thái.
D. Chuẩn bị và kiểm tra nguyên liệu. Sau đó xử lí, loại bỏ tạp chất và phối trộn, ủ sinh khối để tạo ra sản phẩm phân bón vi sinh vật.

Câu 5: Bón phân vi sinh vật cố định đạm cần phải

- A. trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh nơi có ánh sáng mạnh.
B. trộn và tẩm phân vi sinh với hạt giống ở nơi râm mát.
C. trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh, sau một thời gian mới được đem gieo.
D. trộn và tẩm hạt giống, không được bón trực tiếp vào đất.

Câu 6: Nhóm phân bón dễ hòa tan là :

- A. phân đạm. B. phân lân. C. phân kali. D. phân đạm, phân kali.

Câu 7: Khi đốt phân trên ngọn lửa đèn cồn, nội dung nào sau đây đúng của phân đạm?

- A. Phân có mùi khai, hắc, khói màu trắng.
B. Phân có ngọn lửa màu tím hoặc tiếng nổ lép lép.
C. Phân có ngọn lửa màu hồng, không có mùi khai.
D. Phân có khói đen, mùi khai, hắc.

Câu 8: Giống cây trồng có vai trò nào sau đây?

- A. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh.
B. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng chống chịu.

C. Tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.

D. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.

Câu 9: Giống lúa lai thơm 6 có năng suất trung bình (tạ/ha) nào sau đây?

A. 60,0 – 80,0.

B. 65,0 – 70,0.

C. 70,0 – 75,0.

D. 64,0 – 71,0.

Câu 10: Phương pháp chọn lọc cá thể thường áp dụng đối với loại cây trồng nào sau đây?

A. Cây tự thụ phấn.

B. Cây giao phấn.

C. Cây nhân giống vô tính.

D. Cây biến đổi gene.

Câu 11: Với điều kiện trồng trọt và chăm sóc như nhau, giống cây trồng khác nhau thì: **A.** tốc độ sinh trưởng khác nhau, năng suất giống nhau.

B. tốc độ sinh trưởng và năng suất giống nhau.

C. tốc độ sinh trưởng và năng suất khác nhau.

D. tốc độ sinh trưởng giống nhau, năng suất khác nhau.

Câu 12: Biện pháp cây không lật, xới đất nhiều lần được áp dụng để cải tạo cho loại đất nào?

A. Đất chua.

B. Đất mặn

C. Đất xám bạc màu

D. Đất phèn

Câu 13: Có bao nhiêu ý sau đây là ưu điểm của giá thể trấu hun ?

(1) Tơi, xốp.

(2) Giữ nước, giữ phân tốt.

(3) Có ít mầm bệnh.

(4) Hàm lượng chất dinh dưỡng ít.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4

Câu 14: Những loại phân nào dưới đây thuộc nhóm phân hữu cơ?

A. Phân chuồng, phân lân, phân xanh.

B. Phân chuồng, phân xanh, phân rác.

C. Phân bùn, phân vi sinh cố định đạm, phân xanh.

D. Phân bùn, phân đạm, phân vi sinh phân giải chất hữu cơ.

Câu 15: Phân bón hóa học có đặc điểm nào sau đây?

A. Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng cao.

B. Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định.

C. Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng, tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định.

D. Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng, tỉ lệ chất dinh dưỡng cao.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Theo em, những loại giá thể nào là phù hợp để trồng rau, hoa, cây cảnh tại gia đình? Vì sao?

Câu 2: Em hãy nêu những điểm khác nhau của phân bón vô cơ và phân bón hữu cơ:

Câu 3: Mẹ bảo Lan ra ruộng trồng khoai, nhưng Lan thấy lớp đất có tầng canh tác mỏng, thành phần cơ giới nhẹ. Lan bảo mẹ thế này thì trồng khoai sao mà tốt được. Các bạn hãy giúp mẹ bạn Lan có biện pháp cải tạo đất để trồng khoai đạt năng suất cao.

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đ/A	A	C	A	A	B	D	A	D	A	A	C	B	B	B	A

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Hãy nêu những loại giá thể phù hợp để trồng rau, hoa, cây cảnh tại gia đình?

- Trồng rau sạch: có thể dùng mụn xơ dừa, mùn cưa, than bùn,...

- Trồng cây cảnh: có thể dùng xơ dừa, đất nung, đá Perlite, trấu hun, than củi,...

- Trồng hoa: có thể dùng cát sỏi, xơ dừa, mùn cưa, rêu, than bùn,...

Câu 2:	Phân bón hữu cơ	Phân bón vô cơ
---------------	------------------------	-----------------------

	Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng, từ đa lượng đến vi lượng	Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng cao
	Hiệu quả chậm	Dễ tan trong nước nên cây dễ hấp thụ và cho hiệu quả nhanh
	Bón liên tục không hại đất, tăng độ phì nhiêu và độ tơi xốp.	Bón nhiều, bón liên tục nhiều năm dễ làm đất hóa chua.
	Không gây hại cho sức khỏe con người	Ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Câu 3:

- Xác định được đất đề cho là đất xám bạc màu
- + Biện pháp bón phân: bón phân hữu cơ để vừa nâng cao độ phì nhiêu của đất, vừa cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng, giúp cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, cho năng suất cao. Bón vôi để nâng cao độ pH đất và cải tạo tính chất vật lí của đất.
- + Biện pháp thủy lợi: Tưới, tiêu hợp lí nhằm tránh rửa trôi các dinh dưỡng trong đất.

uigeli.xyz ĐỀ 3	ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN: CÔNG NGHỆ 10
---------------------------	---

I. TRẮC NGHIỆM**Câu 1:** Kỹ thuật là

- A.** hệ thống tri thức về mọi quy luật và sự vận động của vật chất, những quy luật của tự nhiên, xã hội, tư duy.
- B.** ứng dụng các nguyên lí khoa học vào việc thiết kế, chế tạo, vận hành máy móc, thiết bị, công trình, quy mô và hệ thống một cách hiệu quả và kinh tế nhất.
- C.** giải pháp, quy trình, bí quyết kĩ thuật có hoặc không kèm theo công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm, dịch vụ.
- D.** người làm việc trong lĩnh vực kĩ thuật.

Câu 2: Công nghệ nào sau đây **không** thuộc lĩnh vực điện – điện tử?

- A.** Công nghệ điện – quang
- B.** Công nghệ điện – cơ
- C.** Công nghệ truyền thông không dây
- D.** Công nghệ hàn

Câu 3: Công nghệ đúc là

- A.** điều chế kim loại, hợp kim để dùng trong cuộc sống từ các loại quặng hoặc từ các nguyên liệu khác.
- B.** chế tạo sản phẩm kim loại bằng phương pháp nấu kim loại thành trạng thái lỏng, sau đó rót vào khuôn có hình dạng và kích thước như sản phẩm.
- C.** thực hiện việc lấy đi một phần kim loại của phôi dưới dạng phoi nhờ các dụng cụ cắt và máy cắt kim loại để tạo ra chi tiết có hình dạng, kích thước theo yêu cầu.
- D.** dựa vào tính dẻo của kim loại, dùng ngoại lực của thiết bị làm cho kim loại biến dạng theo hình dáng yêu cầu.

Câu 4: Công nghệ in 3D là

- A.** phân tích, chế tạo và ứng dụng các vật liệu có cấu trúc nano.
- B.** sử dụng phần mềm CAD để thiết kế chi tiết sau đó chuyển mô hình thiết kế đến phần mềm CAM để lập quy trình công nghệ gia công chi tiết sau đó sử dụng máy điều khiển số CNC để gia công chi tiết.
- C.** phân tách mô hình 3D thành các lớp 2D xếp chồng lên nhau.

D. sản xuất năng lượng trên cơ sở chuyển hóa từ các nguồn năng lượng liên tục, vô hạn, ít tác động tiêu cực đến môi trường.

Câu 5: Công nghệ nào sau đây được phân loại theo lĩnh vực kỹ thuật?

B. Công nghệ thông tin

D. Công nghệ hóa học

Câu 6: Phần tử nào sau đây thuộc đầu ra của hệ thống kỹ thuật?

D. Biến đổi

Câu 7: Công nghệ gia công áp lực là

A. điều chế kim loại, hợp kim để dùng trong cuộc sống từ các loại quặng hoặc từ các nguyên liệu khác.

B. chế tạo sản phẩm kim loại bằng phương pháp nấu kim loại thành trạng thái lỏng, sau đó rót vào khuôn có hình dạng và kích thước như sản phẩm.

C. thực hiện việc lấy đi một phần kim loại của phôi dưới dạng phoi nhờ các dụng cụ cắt và máy cắt kim loại để tạo ra chi tiết có hình dạng, kích thước theo yêu cầu.

D. dựa vào tính dẻo của kim loại, dùng ngoại lực của thiết bị làm cho kim loại biến dạng theo hình dáng yêu cầu.

Câu 8: Công nghệ điện – cơ

A. biến đổi các năng lượng khác thành điện năng.

B. biến đổi điện năng thành quang năng

C. biến đổi năng lượng điện sang cơ năng.

D. thiết kế, xây dựng, vận hành các hệ thống điều khiển nhằm mục đích tự động các quá trình sản xuất tại các nhà máy, xí nghiệp.

Câu 9: Tiêu chí về độ tin cậy của đánh giá công nghệ là đánh giá về

B. độ chính xác của công nghệ

D. sự tác động của công nghệ đến môi trường không khí

Câu 10: Tiêu chí về môi trường của đánh giá công nghệ là đánh giá

B. độ chính xác của công nghệ

D. sự tác động của công nghệ đến môi trường không khí

Câu 11: Lịch sử loài người đã trải qua mấy cuộc cách mạng công nghệ?

B. 2

C.3

D. 4

Câu 12: Đặc trưng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai là

B. năng lượng điện và sản xuất hàng loạt

D. công nghệ số và trí tuệ nhân tạo

Câu 13: Đặc trưng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là

B. năng lượng điện và sản xuất hàng loạt

D. công nghệ số, tính kết nối và trí tuệ nhân tạo

Câu 14: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra khi nào?

B. Cuối thế kỉ XVI

B. Cuối thế kỉ XVI

C. Giữa thế kỉ XVI

D. Cuối thế kỉ XVII.

Câu 15: Nghề nào sau đây **không** thuộc ngành cơ khí?

B. Cơ khí chế tạo

C. Chế tạo khuôn mẫu

D. Lắp đặt hệ thống

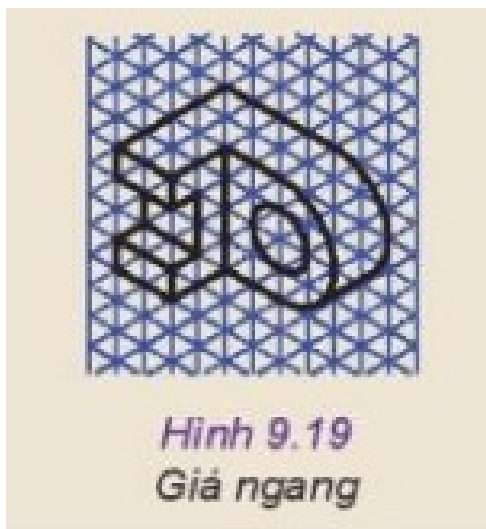
điên.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu các tiêu chí cơ bản để đánh giá sản phẩm công nghệ?

Câu 2: Bản vẽ kỹ thuật là gì?

Câu 3: Cho mô hình ba chiều của vật mẫu (Hình 9.19). Lập bản vẽ kỹ thuật gồm ba hình chiếu vuông góc của vật thể đó



ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
A	A	B	C	A	A	D	B	A	C	A	C	D	C	D

1	2	3	4	5
A	A	B	C	A
6	7	8	9	10
A	D	B	A	C
11	12	13	14	15
A	C	D	C	D

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu các tiêu chí cơ bản để đánh giá sản phẩm công nghệ?

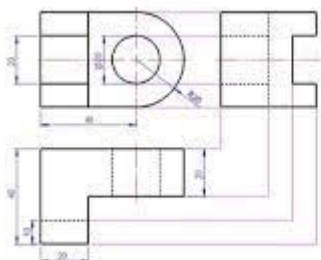
- Cấu tạo của sản phẩm công nghệ
- Tính năng của sản phẩm công nghệ
- Độ bền của sản phẩm công nghệ
- Tính thẩm mỹ của sản phẩm công nghệ
- Giá thành của sản phẩm công nghệ
- Tác động đến môi trường của sản phẩm công nghệ

Câu 2: Bản vẽ kỹ thuật là gì?

Bản vẽ kỹ thuật là tài liệu kỹ thuật được trình bày dưới dạng hình vẽ, diễn tả hình dạng, kết cấu, các thông tin về kích thước, vật liệu, yêu cầu kỹ thuật.....của sản phẩm.

Câu 3: Cho mô hình ba chiều của các vật mẫu (Hình 9.19). Lập bản vẽ kỹ thuật gồm ba hình chiếu vuông góc của vật thể đó

uigeli.xy
ĐỀ 4



ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 10

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Lấy mẫu phân bón X (lượng bằng hạt ngô) cho vào ống nghiệm, thêm 10 mL nước cất, lắc đều trong khoảng một phút, quan sát thấy mẫu X hầu như không tan. Có thể khẳng định X là

- A. phân urea $((\text{NH}_2)_2\text{CO})$.
 B. phân potassium sulfate $((\text{NH}_4)_2\text{SO}_4)$.
 C. phân ammonium chloride (NH_4Cl) .
 D. phân lân nung chảy.

Câu 2: Loại phân bón nào sau đây bón liên tục nhiều năm sẽ không làm hại đất mà còn có tác dụng tăng độ phì nhiêu và độ tơi xốp cho đất?

- A. Phân hữu cơ.
 B. Phân vi sinh.
 C. Phân lân.
 D. Phân urea.

Câu 3: Đất trồng là lớp bề mặt (1) ... của vỏ Trái Đất mà trên đó (2)... có thể sinh sống, phát triển và sản xuất ra sản phẩm.

Cụm từ tương ứng ở vị trí (1) và (2) là

- A. tơi xốp; thực vật.
 B. rắn chắc; vi sinh vật.
 C. tơi xốp; vi sinh vật.
 D. rắn chắc; thực vật.

Câu 4: Đất trồng có pH từ 6,6 đến 7,5 tạo môi trường thuận lợi cho sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng và hệ sinh vật trong đất. Đây là loại đất trồng có phản ứng

- A. kiềm.
 B. trung tính.
 C. lưỡng tính.
 D. chua.

Câu 5: Trong các thành phần cơ bản của đất trồng, thành phần nào có vai trò cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng và giúp cho cây trồng đứng vững?

- A. Phần khí.
 B. Phần lỏng.
 C. Phần rắn.
 D. Sinh vật đất.

Câu 6: Phân urea cung cấp nguyên tố dinh dưỡng gì cho cây trồng?

- A. Phosphorus (P).
 B. Potassium (K).
 C. Nitrogen (N).
 D. Sodium (Na).

Câu 7: Loại giá thể gì được tạo ra từ xác các loại thực vật khác nhau, thủy phân trong điều kiện kỵ khí?

- A. Giá thể trâu hun.
 B. Giá thể xơ dừa.
 C. Giá thể than bùn.
 D. Giá thể mùn cưa.

Câu 8: Loại phân bón nào sau đây có tỉ lệ dinh dưỡng cao, dễ hòa tan và hiệu quả nhanh nên được dùng để bón thúc là chính?

- A. Phân vi sinh.
 B. Phân lân.
 C. Phân hữu cơ.
 D. Phân đạm.

Câu 9: Trong việc tạo giống cây trồng bằng kỹ thuật chuyển gene, hoạt động được trình bày ở hình bên thuộc bước thứ mấy của kỹ thuật này?

Chọn lọc sinh vật hoặc
tế bào mang gene
cần chuyển.

- A. Bước 3.
 B. Bước 5.
 C. Bước 2.
 D. Bước 4.

Câu 10: Những loại đất có nồng độ muối hòa tan (NaCl , Na_2SO_4 , CaSO_4 , MgSO_4 , ...) trên 2,56‰ gọi là

- A. đất mặn.
 B. đất xám bạc màu.
 C. đất kiềm.
 D. đất chua.

Câu 11: Quan sát hình ảnh bên và cho biết đây là biện pháp canh tác thường dùng để cải tạo loại đất gì?



Mô hình trồng xen ngô và lạc

- A. Đất xám bạc màu. B. Đất mặn.
C. Đất chua. D. Đất kiềm.

Câu 12: Dựa vào nguồn gốc, cây trồng có thể được chia làm ba nhóm là nhóm cây nhiệt đới, nhóm cây á nhiệt đới và nhóm cây

- A. hằng năm. B. ôn đới. C. lâu năm. D. hàn đới.

Câu 13: Nhiệt độ ảnh hưởng trực tiếp đến các quá trình hô hấp, quang hợp, thoát hơi nước, hấp thụ nước và dinh dưỡng của cây trồng. Khoảng nhiệt độ thích hợp cho sinh trưởng và phát triển của phần lớn cây trồng là

- A. từ 25 °C đến 55 °C. B. từ 15 °C đến 40 °C.
C. từ 15 °C đến 55 °C. D. từ 25 °C đến 40 °C.

Câu 14: Giống cây trồng không có vai trò nào sau đây?

- A. Tăng tuổi thọ của cây trồng. B. Quy định chất lượng cây trồng.
C. Tăng khả năng kháng sâu, bệnh. D. Quy định năng suất cây trồng.

Câu 15: Trong các phương pháp chọn giống cây trồng, phương pháp chọn lọc hỗn hợp không có ưu điểm nào sau đây?

- A. Ít tốn kém. B. Tiến hành đơn giản.
C. Dễ thực hiện. D. Giống có độ đồng đều cao.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Trình bày các đặc điểm cơ bản của phân bón hữu cơ và hệ quả khi sử dụng.

Câu 2: Trình bày thành phần, đặc điểm của phân bón vi sinh cố định đạm và cách sử dụng loại phân bón này.

Câu 3: So sánh các biện pháp sử dụng và bảo quản phân bón hóa học với phân bón vi sinh.

Câu 4: Nhóm hình ảnh dưới đây thể hiện nội dung của các bước thực hiện trong quy trình tạo giống ưu thế lai:

Đánh giá và chọn các tổ hợp lai có ưu thế lai mong muốn. Hình (a)	Tự thụ phấn qua nhiều thế hệ để tạo dòng thuần bố mẹ. Hình (b)	Khảo nghiệm và đăng kí công nhận giống mới theo quy định. Hình (c)
Thu thập vật liệu di truyền. Hình (d)	Nghiên cứu sản xuất hạt lai. Hình (e)	Cho các dòng thuần bố mẹ lai với nhau. Hình (f)

Hãy sắp xếp các hình đã cho ở trên theo đúng trình tự các bước thực hiện của phương pháp tạo giống ưu thế lai.

Gợi ý cách trả lời:

Bước	1	2	3	4	5	6
Hình						

ĐÁP ÁN**I. TRẮC NGHIỆM**

1	2	3	4	5
D	A	A	B	C
6	7	8	9	10
C	C	D	B	A
11	12	13	14	15
A	B	B	A	D

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Trình bày các đặc điểm cơ bản của phân bón hữu cơ và hệ quả khi sử dụng.

+ Đặc điểm:

- Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng, từ đa lượng đến vi lượng.

Tuy nhiên, thành phần và tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định, hàm lượng chất dinh dưỡng thấp.

- Là loại phân bón có hiệu quả chậm:

Khi bón phân bón hữu cơ, cây không sử dụng được ngay các chất dinh dưỡng mà phải qua quá trình khoáng hoá để các vi sinh vật chuyển hoá thành chất khoáng thì cây mới sử dụng được.

+ Hệ quả khi sử dụng:

- Bón liên tục nhiều năm không làm hại đất mà còn có tác dụng tăng độ phì nhiêu và độ tơi xốp cho đất.

Câu 2: Trình bày thành phần, đặc điểm của phân bón vi sinh cố định đạm và cách sử dụng loại phân bón này.

+ Thành phần, đặc điểm:

- Phân bón vi sinh cố định đạm là những sản phẩm chứa một hay nhiều giống vi sinh vật cố định nitrogen phân tử;

- Đã được tuyển chọn đạt Tiêu chuẩn Việt Nam;

- Cho hiệu quả trên đồng ruộng;

- Không gây độc hại cho sức khoẻ của con người, vật nuôi, cây trồng; - Không làm ô nhiễm môi trường sinh thái.

+ Cách sử dụng:

Phân bón vi sinh cố định đạm có thể dùng để tẩm hạt giống trước khi gieo hoặc bón trực tiếp vào đất.

Câu 3: So sánh các biện pháp sử dụng và bảo quản phân bón hóa học với phân bón vi sinh.

+ So sánh các biện pháp sử dụng:

	Phân bón hóa học	Phân bón vi sinh
Giống	Dùng để bón lót	
Khác	- Bón thúc (phân đạm, kali). - Bón vôi để cải tạo đất.	- Bón sau thu hoạch cho cây dài ngày. - Trộn hoặc tẩm vào hạt, rắc cây trước khi gieo trồng.

+ So sánh các biện pháp bảo quản:

	Phân bón hóa học	Phân bón vi sinh
Giống	Đảm bảo giữ đầy đủ chất dinh dưỡng trong phân	
Khác	Đảm bảo chống ẩm, chống lẫn lộn; Chống acid, chống nóng.	Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp; Đề xa khu vực ẩm ướt, có nước đọng.

Câu 4: Sắp xếp các hình đã cho theo đúng trình tự các bước thực hiện của phương pháp tạo giống ưu thế lai.

Bước	1	2	3	4	5	6
Hình	d	b	f	a	e	c

Đúng 1 bước (bắt kì):

Đúng 2 bước (bắt kì):

Đúng 3 bước (bắt kì):

Đúng 4 bước (bắt kì):

Đúng 6 bước :

uigeli.xyz

ĐỀ 5

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 10

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: “Các loại giá thể hữu cơ đều trộn với một ít đất.” Đáp lại câu này như nào cho hợp lí?

- A. Hãy mua về các loại giá thể về để kiểm chứng.
- B. Đúng. Dù giá thể làm từ những vật liệu nào thì vẫn phải có đất cây mới lên được.
- C. Không hoàn toàn đúng. Một số cần trộn với đất, một số không cần.
- D. Không đúng. Giá thể đã cung cấp môi trường đủ sức để cây có thể lớn mà không cần đất.

Câu 2: Những cây như cỏ, ngô, đậu tương có thể quy vào nhóm nào nếu phân loại cây trồng theo mục đích sử dụng?

- A. Cây rau củ
- B. Cây ngoài đồng
- C. Cây lương thực
- D. Cây làm thức ăn chăn nuôi

Câu 3: Tác dụng nào của phân đạm đối với thực vật?

- A. Kích thích quá trình sinh trưởng, tăng tỉ lệ protein, giúp cây phát triển nhanh, cho nhiều sản phẩm
- B. Hỗ trợ quá trình chuyển hoá năng lượng
- C. Không có tác dụng gì
- D. Cần cho sự hình thành bộ phận mới, yếu tố chính quyết định sự ra hoa đậu quả và quá trình chín, tăng khả năng chống chịu

Câu 4: Gieo vùi là gì?

- A. Là một phương thức trồng cây để cải tạo đất mặn.
- B. Là phương thức trồng tiếp ngay một vụ cây khác trên diện tích trồng, mà trên đó đang sẵn một vụ cây sắp sửa được thu hoạch.
- C. Dùng gói để hỗ trợ cây trồng sinh trưởng.
- D. Là hệ thống trồng xen hai hay nhiều loài cây trồng trên một đơn vị diện tích đồng ruộng.

Câu 5: Sản phẩm phân bón vi sinh chuyển hóa lân có mấy loại?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 1

Câu 6: Giá thể than bùn là gì?

- A. Loại giá thể được tạo ra từ xác các loại thực vật khác nhau, phân rã trong điều kiện khí nóng.
- B. Loại giá thể được tạo ra từ xác các loài động vật khác nhau, thủy phân trong điều kiện kỵ khí.
- C. Loại giá thể được tạo ra từ xác các loại thực vật khác nhau, thủy phân trong điều kiện kỵ khí.
- D. Loại giá thể được tạo ra từ xác các loài động vật khác nhau, phân rã trong điều kiện khí nóng.

Câu 7: Ý nào sau đây **không** đúng về đặc điểm của đất xám bạc màu?

- A. Hầu hết có tính chua ($\text{pH} < 4,5$)
- B. Đất có màu xám trắng và thường bị khô hạn.
- C. Tầng đất mặt dày, lớp đất mặt có thành phần cơ giới ở mức trung bình.
- D. Nghèo chất dinh dưỡng, nghèo mùn.

Câu 8: Có mấy nguyên tắc bảo quản phân bón hóa học?

- A. 2
- B. 1
- C. 4
- D. 3

Câu 9: Bón đạm cho lúa trong điều kiện thời tiết như thế nào là hợp lí

- A. Thời tiết râm mát, có mưa phùn nhỏ
C. Mưa rào

- B. Nắng nóng
D. Mưa lũ

Câu 10: Điều **không** phải là một thách thức đối với việc đảm bảo an ninh lương thực?

- A. Khả năng làm nông yếu kém
C. Biến đổi khí hậu

- B. Chính trị
D. Suy thoái đất

Câu 11: Giá thể xơ dừa là gì?

- A. Là loại giá thể mà xơ dừa được xay thành bột, ngâm trong chế phẩm sinh học.
B. Là loại giá thể tạo ra từ vỏ dừa.
C. Là loại giá thể có tính chất kích thích mạnh mẽ cho cây trồng nhưng gây ô nhiễm môi trường.
D. Là loại giá thể được tạo ra từ vỏ dừa được làm nhỏ, loại bỏ các chất độc hại với cây trồng và được xử lý với chế phẩm vi sinh vật.

Câu 12: Phân đạm amoni không nên bón cho loại đất nào ?

- A. Kiềm B. Ít chua C. Chua D. Trung tính

Câu 13: Điều **không** phải là một kiểu canh tác bền vững?

- A. Luân canh B. Độc canh C. Trồng gối D. Xen canh

Câu 14: Nhiệt độ cao có thể khiến những cây như cải bắp, xà lách làm sao?

- A. Khó cuốn bắp B. Hồi sinh C. Thối nát D. Lá xoắn, cong hơn

Câu 15: Ý kiến nào sau đây là **không** đúng?

- A. Theo Tổng cục Thống kê, tỉ lệ lao động ở nước ta trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản chiếm tỉ lệ cao nhất trong các nhóm ngành.
B. Lao động trong ngành trồng trọt ở Việt Nam chỉ có thể kiếm được ít tiền.
C. Trồng trọt có thể mang lại cho con người cảnh quan xanh sạch đẹp,...
D. Trồng trọt có thể cung cấp nguồn dược liệu quý cho con người.

Câu 16: Cải tạo đất xám bạc màu bằng cách củng cố bờ vùng, bờ thửa, xây dựng hệ thống tưới tiêu hợp lý là để làm gì?

- A. Nâng cao độ pH đất và cải tạo tính chất vật lý của đất.
B. Để tránh rửa trôi các dinh dưỡng trong đất.
C. Để hệ thống thủy lợi trơn tru hơn.
D. Tạo điều kiện cho các tác nhân khác tham gia cải tạo đất xám bạc màu.

Câu 17: Nhóm phân nào sau đây dùng để bón lót

- A. Phân hữu cơ, phân xanh, phân đạm B. Phân DAP, phân lân, phân xanh, phân vi sinh
C. Phân xanh, phân kali, phân NPK D. Phân rác, phân xanh, phân chuồng

Câu 18: Điều là câu trả lời hợp lý cho câu hỏi “Sỏi đá có phải là đất trồng không?”.

- A. Có vì sỏi đá làm chắc đất, hỗ trợ đất trồng.
B. Không phải vì sỏi đá được hình thành không giống cách mà đất trồng được hình thành.
C. Không phải vì sỏi không có tính chất như đất trồng, không giúp ích cho cây trồng. Sỏi đá có thể nằm lẫn vào đất trồng là do tự nhiên.
D. Có vì sỏi đá là một phần của đất trồng.

Câu 19: Phát biểu nào sau đây đúng:

- A. Amophot là hỗn hợp các muối $(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$ và KNO_3
B. Phân hỗn hợp chứa nitơ; photpho; kali được gọi chung là NPK
C. Ure có công thức là $(\text{NH}_4)_2\text{CO}_3$
D. Phân lân cung cấp nitơ hoá hợp cho cây dưới dạng ion NO_3^- và ion NH_4^+

Câu 20: Loại phân bón nào có hàm lượng Nitơ cao nhất?

- A. Urê B. Canxi nitrat C. Amophot D. Amoni nitrat

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Hãy kể tên một số giống cây trồng nhiệt đới, cây trồng á nhiệt đới có ở địa phương Em?

Câu 2: Thế nào là đất chua, đất mặn và đất xám bạc màu? Các loại đất đó ảnh hưởng như thế nào đến cây trồng?

Câu 3: Tìm hiểu Các cách bảo quản phân bón hữu cơ ở địa phương Em. Nhận xét những điểm hợp lý và chưa hợp lý.

ĐÁP ÁN

1	D	6	C
2	D	7	C
3	A	8	C
4	B	9	D
5	A	10	A
11	D	16	B
12	C	17	D
13	B	18	C
14	A	19	B
15	B	20	A

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Đây là một biện pháp cải tạo đất xám bạc màu?

- A. Trồng cây cải tạo đất như cây họ đậu, cây phân xanh,...
- B. Tăng lượng phân bón hoá học.
- C. Tập trung vào trồng một loại cây qua thời gian dài.
- D. Cày nông để hạn chế đưa sét tầng dưới lên tầng mặt.

Câu 2: Nhóm phân nào sau đây dùng để bón lót?

- A. Phân rác, phân xanh, phân chuồng
- B. Phân hữu cơ, phân xanh, phân đạm
- C. Phân xanh, phân kali, phân NPK
- D. Phân DAP, phân lân, phân xanh, phân vi sinh

Câu 3: Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Tất cả các muối nitrat đều bị nhiệt phân hủy.
- B. Supphotphat kép có độ dinh dưỡng thấp hơn supphotphat đơn.
- C. Tất cả các muối dihidrophotphat đều dễ tan trong nước.
- D. Nitơ và photpho là hai nguyên tố không thể thiếu cho sự sống.

Câu 4: Đây **không** phải là một nơi đạt được thành tựu ấn tượng trong việc ứng dụng công nghệ cao vào trồng trọt?

- A. Khu nông nghiệp công nghệ cao trong nhà lớn nhất thế giới tại Miyagi, Nhật Bản
- B. Trang trại táo ở California, Mỹ
- C. Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ
- D. Vườn hoa Keukenhof, Hà Lan

Câu 5: Câu nào đúng về biện pháp bón phân trong cải tạo đất mặn?

- A. Hạn chế sử dụng phân hữu cơ.
- B. Cần bón phân liên tục để đạt hiệu quả cao.
- C. Bón vôi và rửa mặn có tác dụng cải tạo đất nhanh chóng.
- D. Hạn chế sử dụng phân vô cơ chứa clo hoặc sunfate.

Câu 6: Phân bón vi sinh có mấy đặc điểm?

- A. 1
- B. 4
- C. 2
- D. 3

Câu 7: Bón phân vi sinh nhiều năm sẽ

- A. hại cho đất
- B. đáp án khác
- C. không hại cho đất
- D. không xác định được

Câu 8: Bước 2 của quy trình sản xuất phân bón vi sinh chuyển hóa lân là:

- A. Chuẩn bị và kiểm tra chất mang
- B. Phối trộn với chất mang
- C. kiểm tra chất lượng, đóng gói, bảo quản.
- D. Nhân giống vi sinh vật

Câu 9: Tác dụng của phân lân cho cây ở thời kì sinh trưởng.

- A. Kích thích quá trình sinh trưởng, làm tăng tỉ lệ protein thực vật.
- B. Trao đổi chất

C. Tăng cường sức chống rét, chống sâu bệnh và chịu hạn của cây

D. Thúc đẩy quá trình sinh hóa, trao đổi chất và trao đổi năng lượng của cây.

Câu 10: Lá cây thường ngả sang màu gì nếu thiếu ánh sáng?

A. Màu đỏ

B. Màu trắng

C. Màu vàng

D. Không đổi màu

Câu 11: Nguyên tắc đầu tiên trong bảo quản phân bón hóa học là gì?

A. Chống nóng

B. Chống để lẫn lộn

C. Chống ẩm

D. Chống acid

Câu 12: Bón thúc là cách bón:

A. Bón trong quá trình sinh trưởng của cây

B. Bón trước khi gieo trồng

C. Bón 1 lần

D. Bón nhiều lần

Câu 13: Các giá thể than bùn, mùn cưa, trấu hun, xơ dừa thuộc nhóm gì?

A. Giá thể vô cơ

B. Giá thể hữu cơ

C. Giá thể tổng hợp

D. Giá thể cơ bản

Câu 14: Câu nào đúng khi nói về mô hình nông nghiệp công nghệ cao?

A. Giúp nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng.

B. Giúp tăng năng suất nhưng gây ô nhiễm môi trường nặng nề.

C. Chỉ mang lại hiệu quả nhất thời.

D. Chỉ thích hợp cho các khu vực lạnh giá.

Câu 15: Phân bón vi sinh cố định đạm là

A. phân bón vi sinh phân giải chất hữu cơ

B. sản phẩm chứa một hoặc một số giống vi sinh vật chuyển hóa lân.

C. sản phẩm chứa một hay nhiều giống vi sinh vật đã được tuyển chọn.

D. sản phẩm chứa một hay nhiều giống vi sinh vật cố định nitrogen phân tử.

Câu 16: Trong các biện pháp cải tạo đất mặn, biện pháp nào quan trọng nhất?

A. Biện pháp canh tác

B. Biện pháp thủy lợi

C. Biện pháp bón phân

D. Chế độ làm đất thích hợp

Câu 17: Phân loại cây trồng theo nguồn gốc có ý nghĩa gì đối với trồng trọt?

A. Xác định điều kiện thời tiết phù hợp với các loại cây

B. Cho người làm nghề trồng trọt biết về nguồn gốc của các loại cây

C. Cho biết nhóm cây nào đạt được năng suất cao nhất

D. Xác định điều kiện khí hậu phù hợp với các loại cây

Câu 18: Câu nào sau đây không đúng khi nói về vai trò của giống đối với sự phát triển của cây trồng?

A. Cùng điều kiện trồng trọt, chăm sóc như nhau nhưng giống cây trồng khác nhau thì khả năng sinh trưởng, phát triển, cho năng suất và chất lượng sản phẩm sẽ khác nhau.

B. Năng suất và chất lượng của cây trồng phụ thuộc một phần nhỏ vào giống.

C. Giống là tư liệu sản xuất đặc biệt quan trọng.

D. Giống quyết định chủ yếu đến đặc điểm hình thái, khả năng sinh trưởng, phát triển, khả năng chống chịu sâu bệnh.

Câu 19: Có mấy loại phân bón vi sinh sử dụng trong trồng trọt?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 1

Câu 20: Ý nào sau đây **không** đúng khi nói về những đặc điểm chung của các bước sản xuất giá thể hữu cơ tự nhiên?

A. Bước 4 thường là kiểm tra chất lượng, đóng gói và đưa ra thị trường.

B. Bước 1 thường là tập kết, thu gom nguyên liệu để làm giá thể mong muốn.

C. Bất cứ giá thể nào cũng đều có các bước chung là thu gom nguyên liệu, phơi khô, phối trộn với chế phẩm vi sinh vật, đóng gói thành phẩm và đưa ra thị trường.

D. Chế phẩm vi sinh vật luôn được dùng đến.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Kể tên các loại cây hằng năm và cây lâu năm có giá trị kinh tế cao ở Việt Nam?

Câu 2: Thế nào là đất chua, đất mặn và đất xám bạc màu? Các loại đất đó ảnh hưởng như thế nào đến cây trồng?

Câu 3: Tại sao phải diệt trừ sâu bọ trước khi bón phân?

ĐÁP ÁN

1	A	6	D
2	A	7	C
3	B	8	A
4	C	9	D
5	D	10	C
11	C	16	B
12	A	17	D
13	B	18	B
14	A	19	B
15	D	20	C

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

- Câu 1.** Tiêu chí nào dưới đây **không phải** là một trong bốn tiêu chí cơ bản khi đánh giá công nghệ?
- A. Tiêu chí về môi trường. B. Tiêu chí về kinh tế.
C. Tiêu chí về ăn mòn. D. Tiêu chí về hiệu quả.
- Câu 2.** Cấu trúc của một hệ thống kỹ thuật có 3 thành phần chính là: đầu vào, đầu ra và
- A. bộ phận khuếch đại. B. bộ phận xử lý.
C. bộ phận phản hồi. D. bộ phận truyền tải.
- Câu 3.** Trong các thiết bị sau, thiết bị nào dùng cấu trúc hệ thống kỹ thuật của mạch kín?
- A. Máy tăng âm. B. Máy xát gạo.
C. Máy điều hòa nhiệt độ. D. Máy xay sinh tố.
- Câu 4.** HCVG là hình biểu diễn được xây dựng bằng
- A. Phép chiếu song song B. Phép chiếu xuyên tâm.
C. Phép chiếu vuông góc. D. Phép chiếu lập thể.
- Câu 5.** Công nghệ điều chế kim loại, hợp kim để dùng trong cuộc sống từ các loại quặng hoặc từ các nguyên liệu khác gọi là công nghệ
- A. Luyện kim. B. Sản xuất điện năng.
C. Điện - cơ. D. Truyền thông không dây.
- Câu 6.** Vật thể nào sau đây có ba hình chiếu vuông góc là hình tròn?
- A. Khối cầu. B. Khối trụ tròn. C. Khối lập phương. D. Khối chóp cụt.
- Câu 7.** Công nghệ đúc kim loại được hiểu là
- A. Dùng ngoại lực của thiết bị làm cho kim loại biến dạng theo hình dáng yêu cầu.
B. Điều chế kim loại, hợp kim.
C. Lấy đi một phần kim loại của phôi dưới dạng phôi nhờ tác dụng tự cắt.
D. Nấu kim loại thành trạng thái lỏng rồi rót vào khuôn.
- Câu 8.** Chọn đáp án đúng: Những tác động tiêu cực của công nghệ đối với tự nhiên
- A. Khai thác vàng làm ô nhiễm nguồn nước, sạt lở núi.
B. Nhiều người nghiện game, nghiện mạng xã hội
C. Mạng xã hội càng phát triển, càng khiến con người xa cách nhau hơn.

D. Sử dụng điện bằng tấm pin năng lượng mặt trời.

Câu 9. Năng lượng hơi nước và cơ giới hóa, thúc đẩy quá trình đô thị hóa và phát triển công nghiệp. Đây là đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

D. 2

Câu 10. Đối với học sinh, được sử dụng điện thoại thông minh trong các trường hợp nào dưới đây?

A. Truy cập internet cho việc học tập

B. Truy cập vào trang web không hợp lứa tuổi.

C. Xem phim trong thời gian dài.

D. Chơi trò chơi điện tử trong thời gian dài.

Câu 11. Công nghệ nào được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực thiết kế thời trang?

B. Công nghệ in 3D.

D. Công nghệ năng lượng tái tạo.

Câu 12. Bếp từ luôn là lựa chọn hàng đầu vì

A. Khoảng điều chỉnh nhiệt lượng lớn, an toàn cháy nổ.

B. Khoảng điều chỉnh nhiệt lượng nhỏ, dễ cháy nổ.

C. Tính thẩm mỹ không cao.

D. Gây ô nhiễm môi trường.

Câu 13. Tỷ lệ 1:2 là tỷ lệ gì?

B. Phóng to.

D. Thu nhỏ.

Câu 14. Sản phẩm của công nghệ đúc có thể sử dụng ngay gọi là gì?

B. Phôi

D. Chi tiết đúc

Câu 15. Hệ thống tri thức về mọi quy luật và sự vận động của vật chất, những quy luật của tự nhiên, xã hội, tư duy gọi là

B. công nghệ.

D. kinh tế.

Câu 16. Công nghệ nào sau đây **không** thuộc công nghệ mới?

B. Công nghệ robot thông minh.

D. Công nghệ truyền tải điện.

Câu 17. Công nghệ có giải pháp kĩ thuật phát triển hơn so với công nghệ hiện tại ở một lĩnh vực trong cuộc sống hoặc trong sản xuất là

B. Công nghệ mới.

D. Công nghệ điện cơ.

Câu 18. Công nghệ nào sau đây **không** thuộc nhóm luyện kim, cơ khí?

B. Điện - quang.

C. Đúc.

D. Gia công áp lực.

Câu 19. Nhóm ngành đào tạo tập trung vào việc áp dụng các nguyên lý của toán học và khoa học để thiết kế, phát triển và đánh giá vận hành hệ thống điện, điện tử và viễn thông.

B. Cơ khí.

D. Điện dân dụng.

Câu 20. Để đánh giá sản phẩm công nghệ người ta **không** dùng tiêu chí nào sau đây?

A. Tính năng của sản phẩm.

B. Giá thành của sản phẩm.

C. Cấu tạo của sản phẩm.

D. Số lượng chi tiết cấu thành nên sản phẩm.

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1. Nếu được quyết định mua một chiếc quạt cây cho phòng khách của gia đình, em sẽ quyết định mua của hãng nào? Hãy lập luận sự lựa chọn của em?

Câu 2. Em hãy vẽ cách chia các khổ giấy A1, A2, A3, A4 từ khổ giấy A0?

Câu 3. Khái niệm, vai trò của bản vẽ kỹ thuật?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5
C	B	B	C	A
6	7	8	9	10
A	D	A	B	A
11	12	13	14	15
B	A	D	D	A
16	17	18	19	20
D	B	B	A	D

II. TỰ LUẬN

Câu 1.

- Độ tin cậy của sản phẩm
- Độ an toàn
- Kinh tế
- Năng suất hoạt động
- Môi trường

Câu 2.

Các khổ giấy chính

Kí hiệu	A0	A1	A2	A3	A4
Kích thước(mm)	1189 x 841	841 x 594	594 x 420	420 x 297	297x 210

Chia đôi chiều dài của khổ A0 ta được khổ

A1

Chia đôi chiều dài của khổ A1 ta được khổ A2

Chia đôi chiều dài của khổ A2 ta được khổ A3

Chia đôi chiều dài của khổ A3 ta được khổ A4

Câu 3.

Khái niệm: bản vẽ kỹ thuật là tài liệu kỹ thuật, được trình bày dưới dạng hình vẽ, diễn tả hình dạng, kết cấu, các thông tin về kích thước, vật liệu, yêu cầu kỹ thuật ... của sản phẩm

Vai trò:

Trong sản xuất, bản vẽ kỹ thuật có vai trò:

- Thể hiện ý tưởng nhà thiết kế
- Là tài liệu kỹ thuật để tiến hành chế tạo, thi công
- Là cơ sở để kiểm tra đánh giá sản phẩm

Trong đời sống, bản vẽ kỹ thuật giúp người tiêu dùng sử dụng sản phẩm 1 cách an toàn, hiệu quả

I. TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Các thành phần nào sau đây thuộc phân bón vi sinh vật phân giải chất hữu cơ?

1. Than bùn.
 2. Xác thực vật.
 3. Nguyên tố khoáng.
 4. Vi sinh vật cộng sinh Rhizobium.
 5. Vi sinh vật phân giải chất hữu cơ.
- A.** 1,2,3,5. **B.** 3,4,5 **C.** 2,3,5. **D.** 1,2,3,4.

Câu 2: Bón phân vi sinh vật cố định đạm cần phải

- A. trộn và tẩm hạt giống, không được bón trực tiếp vào đất.
- B. trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh nơi có ánh sáng mạnh.
- C. trộn và tẩm phân vi sinh với hạt giống ở nơi râm mát.
- D. trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh, sau một thời gian mới được đem gieo.

Câu 3: Phương pháp chọn lọc cá thể thường áp dụng đối với loại cây trồng nào sau đây?

- A. Cây biến đổi gene.
- B. Cây tự thụ phấn.
- C. Cây giao phấn.
- D. Cây nhân giống vô tính.

Câu 4: Phân bón hóa học được bảo quản trong chum, vai sành thuộc nguyên tắc:

- A. Chống acid
- B. Chống để lẫn lộn
- C. Chống ẩm
- D. Chống nóng

Câu 5: Giống cây trồng có vai trò nào sau đây?

- A. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.
- B. Tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.
- C. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh.
- D. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng chống chịu.

Câu 6: Sắp xếp trình tự kỹ thuật đúng của quy trình kiểm tra phân đạm ?

1. Thêm vào 10 giọt các thuốc thử, để từ 1-2' và quan sát.
 2. Lấy một ít phân bón cho vào ống nghiệm, thêm vào ống nghiệm 5-10ml nước cất.
 3. Lắc bằng tay cho phân trong ống nghiệm tan hết.
 4. Ghi chép kết quả quan sát được và phân biệt loại phân bón.
- A. 1->2-> 3-> 4. B. 2-> 3-> 1-> 4. C. 3-> 2-> 1->4. D. 2-> 1-> 4-> 3.

Câu 7: Với điều kiện trồng trọt và chăm sóc như nhau, giống cây trồng khác nhau thì

- A. tốc độ sinh trưởng và năng suất khác nhau.
- B. tốc độ sinh trưởng giống nhau, năng suất khác nhau.
- C. tốc độ sinh trưởng và năng suất giống nhau.
- D. tốc độ sinh trưởng khác nhau, năng suất giống nhau.

Câu 8: Bước 4 trong qui trình tạo giống thuần chủng là:

- A. Hạt của mỗi cây F_1 gieo thành một hàng hay một ô. Đánh giá chọn cây tốt. thu hạt để riêng thành từng dòng. Quá trình được thực hiện lặp lại qua nhiều vụ cho đến khi thu được dòng thuần.
- B. Đánh giá và so sánh dòng thuần chọn được với dòng đối chứng.
- C. Đánh giá và so sánh dòng thuần chọn được với dòng đối chứng.
- D. Gieo trồng hạt F_1 , đánh giá để loại cây dị dạng, cây bị bệnh, cây không phải cây lai. Các cây còn lại thu hạt để riêng thành từng dòng.

Câu 9: Giống lúa lai thơm 6 có năng suất trung bình (tạ/ha) nào sau đây?

- A. 60,0 – 80,0.
- B. 65,0 – 70,0.
- C. 64,0 – 71,0.
- D. 70,0 – 75,0.

Câu 10: Loại phân nào sau đây thường được dùng để bón lót?

- A. Kali clorua
- B. Super lân
- C. Phân đạm
- D. Phân NPK.

Câu 11: Đây là nhược điểm của giá thể xơ dừa?

- A. Hàm lượng các chất dinh dưỡng thiết yếu cho cây trồng thấp nên khi sử dụng cần bổ sung thêm một số chất dinh dưỡng thiết yếu cho cây trồng.
- B. Giá thể chủ yếu là cellulose nên có độ thoáng khí thấp, giữ ẩm không đều.
- C. Thường có chứa tanin, lignin khó phân huỷ nên gây nghẽn quá trình hút dinh dưỡng và nước của rễ cây.
- D. Có dinh dưỡng kém, hấp thụ nhiệt lớn nên không tốt cho cây trồng trong thời tiết nắng nóng.

Câu 12: Nhóm phân hóa học dễ tan là:

- A. Phân lân, đạm
- B. Phân lân, NPK.
- C. Phân lân, kali
- D. Phân đạm, kali

Câu 13: Nội dung nào sau đây đúng nguyên lí sản xuất phân bón vi sinh sử dụng trong trồng trọt ?

- A. Chuẩn bị và kiểm tra nguyên liệu. Sau đó xử lí, loại bỏ tạp chất và phối trộn, ủ sinh khối để tạo ra sản phẩm phân bón vi sinh vật.
- B. Nhân giống vi sinh vật đặc hiệu, sau đó trộn với chất phụ gia để tạo ra phân bón vi sinh vật.

C. Ngành công nghệ khai thác hoạt động sống của vi sinh vật để sản xuất các sản phẩm phân bón có giá trị, phục vụ đời sống sản xuất trồng trọt.

D. Những sản phẩm phân bón chứa một hay nhiều giống vi sinh vật không gây độc hại cho sức khỏe của con người, vật nuôi, cây trồng; không làm ô nhiễm môi trường sinh thái.

Câu 14: Biện pháp cây không lật, xới đất nhiều lần được áp dụng để cải tạo cho loại đất nào?

A. Đất xám bạc màu.

B. Đất chua.

C. Đất phèn.

D. Đất mặn.

Câu 15: Khi ủ phân hữu cơ, người nông dân thường ủ chung với phân:

A. Ure

B. Kali

C. NPK

D. Lân

II. TỰ LUẬN:

Câu 1: Em hãy phân biệt điểm khác nhau của hai loại phân hóa học và phân hữu cơ (về đặc điểm và cách sử dụng)?

Câu 2: Em hãy phân biệt điểm khác nhau của phương pháp chọn lọc cá thể và chọn lọc hỗn hợp (về khái niệm, cách tiến hành, ưu và nhược điểm)?

Câu 3: Vì sao phân vi sinh vật thường có thời gian sử dụng ngắn, phụ thuộc vào môi trường?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	A	6	B	11	C
2	C	7	B	12	D
3	B	8	A	13	B
4	C	9	A	14	D
5	A	10	B	15	D

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy phân biệt điểm khác nhau của hai loại phân hóa học và phân hữu cơ (về đặc điểm và cách sử dụng)?

TIÊU CHÍ	HÓA HỌC	HỮU CƠ	VI SINH
ĐẶC ĐIỂM	-Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng cao. - Dễ tan, hiệu quả nhanh. - Bón nhiều gây hại cho đất(đất chua,,,,)	Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định. - Khó tan, hiệu quả chậm. - Bón nhiều không gây hại cho đất	-Có chứa vi sinh vật sống. -Mỗi loại phân chỉ thích hợp với 1 loại cây trồng nhất định. -- Bón nhiều không gây hại cho đất
CÁCH SỬ DỤNG	Chủ yếu bón thúc(trừ lân)	-Chủ yếu bón lót	- Chủ yếu bón lót và bón trực tiếp vào đất

Câu 2: Em hãy phân biệt điểm khác nhau của phương pháp chọn lọc cá thể và chọn lọc hỗn hợp (về khái niệm, cách tiến hành, ưu và nhược điểm)?

TIÊU CHÍ	CHỌN LỌC HỖN HỢP	CHỌN LỌC CÁ THỂ
KHÁI NIỆM	Là pp chọn các cá thể mong muốn dựa vào kiểu hình, thu hoạch và hỗn hợp hạt của các cá thể được chọn để gieo trồng và đánh giá ở vụ sau	Là pp chọn lọc dựa vào quần thể cây trồng để chọn ra 1 hay một số cá thể có các đặc điểm phù hợp với mục tiêu đặt ra của chọn giống
CÁCH TIẾN HÀNH	Nêu hoặc vẽ hình 3 bước như	Nêu hoặc vẽ hình 3 bước

HÀNH	sgk	nghư sgk
ƯU ĐIỂM	Đơn giản, dễ thực hiện, ít tốn kém	Chọn giống nhanh đạt kết quả, độ đồng đều cao, năng suất ổn định
NHUỢC ĐIỂM	Không đánh giá đặc điểm di truyền của từng cá thể, hiệu quả chọn lọc không cao	-Công phu, tốn kém, cần diện tích để gieo trồng

Câu 3: Vì sao phân vi sinh vật thường có thời gian sử dụng ngắn, phụ thuộc vào môi trường? -Phân vi sinh vật thường có thời gian sử dụng ngắn, phụ thuộc vào môi trường? (1 điểm): Vì phân vi sinh có chứa vi sinh vật sống nên khả năng sống và thời gian tồn tại của vi sinh vật có giới hạn và phụ thuộc vào ngoại cảnh

-Vì sao trước khi bón, phân hữu cơ phải được ủ cho hoai mục?

vì:

- Phân hủy các chất hữu cơ khó tan có trong thành phần của phân.

-Để phân hủy các mầm bệnh, vi sinh vật có hại trong phân.

uigeli.xyz

ĐỀ 9**ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ I****MÔN: CÔNG NGHỆ 10**

Câu 1: Những khổ giấy chính dùng trong bản vẽ kỹ thuật là

A. A0, A1, A2, A3, A4.

B. A1, A2, A3, A4, A5.

C. A4, A3, A0.

D. A1, A2, A3, A4.

Câu 2: Năng lượng hơi nước và cơ giới hóa, thúc đẩy quá trình đô thị hóa và phát triển công nghiệp. Đây là đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

A. 3.

B. 4.

C. 2.

D. 1.

Câu 3: Công nghệ có giải pháp kỹ thuật phát triển hơn so với công nghệ hiện tại ở một lĩnh vực trong cuộc sống hoặc trong sản xuất là

A. công nghệ mới.

B. công nghệ điều khiển.

C. công nghệ điện cơ.

D. công nghệ tự động hóa.

Câu 4: Theo lĩnh vực khoa học có công nghệ nào?

A. Công nghệ thông tin, công nghệ hóa học, công nghệ điện.

B. Công nghệ hóa học, công nghệ sinh học.

C. Công nghệ hóa học, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin.

D. Công nghệ sinh học, công nghệ thông tin.

Câu 5: Hình chiếu vuông góc là hình biểu diễn được xây dựng bằng

A. phép chiếu song song.

B. phép chiếu vuông góc.

C. phép chiếu lập thể.

D. phép chiếu xuyên tâm.

Câu 6: Trong các thiết bị sau, thiết bị nào dùng cấu trúc hệ thống kỹ thuật của mạch kín?

A. Máy xát gạo.

B. Máy tăng âm.

C. Máy điều hòa nhiệt độ.

D. Máy xay sinh tố.

Câu 7: Nhóm ngành đào tạo tập trung vào việc áp dụng các nguyên lý của toán học và khoa học để thiết kế, phát triển và đánh giá vận hành hệ thống điện, điện tử và viễn thông là

A. điện, điện tử và viễn thông.

B. điện dân dụng.

C. công nghiệp hóa.

D. cơ khí.

Câu 8: Tỷ lệ 1:2 là tỷ lệ gì?

A. Nguyên hình.

B. Phóng to.

C. Không xác định được.

D. Thu nhỏ.

Câu 9: Tiêu chí nào dưới đây **không phải** là một trong bốn tiêu chí cơ bản khi đánh giá công nghệ?

A. Tiêu chí về ăn mòn.

B. Tiêu chí về hiệu quả.

C. Tiêu chí về kinh tế.

D. Tiêu chí về môi trường.

Câu 10: Công nghệ nào sau đây **không** thuộc công nghệ mới?

A. Công nghệ nano.

B. Công nghệ in 3D.

C. Công nghệ robot thông minh.

D. Công nghệ truyền tải điện.

Câu 11: Để đánh giá sản phẩm công nghệ người ta **không** dùng tiêu chí nào sau đây?

A. Cấu tạo của sản phẩm.

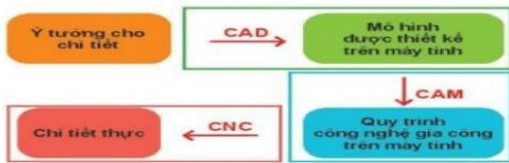
B. Tính năng của sản phẩm.

C. Số lượng chi tiết cấu thành nên sản phẩm.

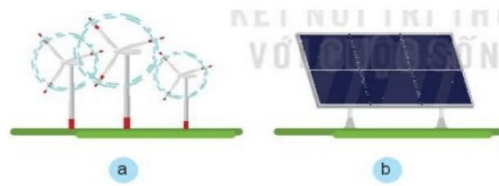
D. Giá thành của sản phẩm.

Câu 12: Ứng dụng công nghệ CAD/CAM/CNC là hình nào sau đây?

A.



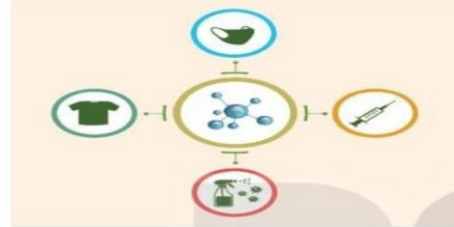
B.



C.



D.



Câu 13: Người lao động trong ngành cơ khí cần

A. tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, Có óc sáng tạo, tư duy nhanh nhạy.

B. Có óc sáng tạo, tư duy nhanh nhạy, biết sử dụng các phần mềm thiết kế, tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ.

C. Có óc sáng tạo, tư duy nhanh nhạy, tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ.

D. biết sử dụng các phần mềm thiết kế, Có óc sáng tạo, tư duy nhanh nhạy.

Câu 14: Công nghệ đúc kim loại được hiểu là

A. dùng ngoại lực của thiết bị làm cho kim loại biến dạng theo hình dáng yêu cầu.

B. lấy đi một phần kim loại của phôi dưới dạng phoi nhờ tác dụng tự cắt.

C. nấu kim loại thành trạng thái lỏng rồi rót vào khuôn.

D. điều chế kim loại, hợp kim.

Câu 15: Nét đứt mảnh dùng để vẽ đường nào sau đây?

A. Đường bao khuất.

B. Đường kích thước.

C. Đường giới hạn.

D. Đường bao thấy.

Câu 16: Chọn đáp án đúng. Những tác động tiêu cực của công nghệ đối với tự nhiên là A. khai thác vàng làm ô nhiễm nguồn nước, sạt lở núi.

B. mạng xã hội càng phát triển, càng khiến con người xa cách nhau hơn.

C. sử dụng điện bằng tấm pin năng lượng mặt trời.

D. nhiều người nghiện game, nghiện mạng xã hội.

Câu 17: Bản vẽ kỹ thuật có các loại tỉ lệ là A. tỉ lệ nguyên hình, tỉ lệ thu nhỏ.

B. tỉ lệ nguyên hình, tỉ lệ phóng to.

C. tỉ lệ nguyên hình, tỉ lệ phóng to, tỉ lệ thu nhỏ.

D. Tỉ lệ phóng to.

Câu 18: Công nghệ nào sau đây **không** thuộc nhóm luyện kim, cơ khí?

A. Luyện kim.

B. Đúc.

C. Điện - quang.

D. Gia công áp lực.

Câu 19: Tiêu chí về kinh tế của đánh giá công nghệ là?

A. Đánh giá chi phí đầu tư.

B. Đánh giá về độ chính xác của công nghệ.

C. Đánh giá về năng suất công nghệ.

D. Đánh giá sự tác động của công nghệ đến môi trường không khí.

Câu 20: Hình ảnh nào sau đây đặc trưng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai?

A.



B.





C.

D.

Câu 21: Bếp từ luôn là lựa chọn hàng đầu vì

- A. khoảng điều chỉnh nhiệt lượng nhỏ, dễ cháy nổ.
- B. khoảng điều chỉnh nhiệt lượng lớn, an toàn cháy nổ.
- C. gây ô nhiễm môi trường.
- D. tính thẩm mỹ không cao.

Câu 22: Hệ thống tri thức về mọi quy luật và sự vận động của vật chất, những quy luật của tự nhiên, xã hội, tư duy gọi là

- A. kinh tế.
- B. công nghệ.
- C. kĩ thuật.
- D. khoa học.

Câu 23: Ngành nghề kĩ thuật, công nghệ là ngành nghề thuộc lĩnh vực

- A. kĩ thuật- công Nghệ.
- B. khai thác hải sản-thủy sản.
- C. chăn nuôi-trồng trọt.
- D. dịch vụ-du lịch.

Câu 24: Cấu trúc của một hệ thống kỹ thuật có 3 thành phần chính là: đầu vào, đầu ra và

- A. bộ phận khuếch đại.
- B. bộ phận truyền tải.
- C. bộ phận phản hồi.
- D. bộ phận xử lý.

Câu 25: Công nghệ nào được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực thiết kế thời trang? A. Công nghệ năng lượng tái tạo. B. Công nghệ nano.

- C. Công nghệ in 3D.
- D. Công nghệ CAD/CAM/CNC.

Câu 26: Đối với học sinh, được sử dụng điện thoại thông minh trong các trường hợp nào dưới đây?

- A. Truy cập internet cho việc học tập.
 - B. Truy cập vào trang web không hợp lứa tuổi.
 - C. Xem phim trong thời gian dài.
 - D. Chơi trò chơi điện tử trong thời gian dài.
- Câu 27:** Bộ phận xử lí của bàn là là

- A. nhiệt năng.
- B. chuyển đổi nhiệt năng thành công cơ học.
- C. điện năng.
- D. chuyển đổi điện năng thành nhiệt năng.

Câu 28: Công nghệ điều chế kim loại, hợp kim để dùng trong cuộc sống từ các loại quặng hoặc từ các nguyên liệu khác gọi là công nghệ

- A. sản xuất điện năng.
- B. luyện kim.
- C. truyền thông không dây.
- D. điện - cơ.

Câu 29: Bước 4 của quy trình vẽ hình chiếu vuông góc là

- A. hoàn thiện các nét vẽ theo đúng tiêu chuẩn, ghi kích thước.
- B. vẽ các bộ phận của vật thể bằng nét liền mảnh
- C. vẽ ba hình chiếu của hình hộp chữ nhật bao ngoài vật thể bằng nét liền mảnh
- D. phân tích vật thể và chọn hướng chiếu

Câu 30: Vật thể nào sau đây có ba hình chiếu vuông góc là hình tròn?

- A. Khối lập phương.
- B. Khối chóp cụt.
- C. Khối trụ tròn.
- D. Khối cầu.

ĐÁP ÁN

1	A	6	A	11	C
2	D	7	A	12	A
3	A	8	D	13	B
4	C	9	A	14	C
5	B	10	D	15	A
16	A	21	B	26	A
17	C	22	D	27	D
18	C	23	A	28	B
19	A	24	D	29	A
20	B	25	C	30	D

I. TRẮC NGHIỆM:

- Câu 1:** Khi con người ứng dụng công nghệ thủy canh để trồng trọt thì **không** mang lại lợi ích gì ?
- A. Công nghệ này còn giúp tiết kiệm không gian, tiết kiệm nước trong trồng trọt.
 B. Kiểm soát tốt chất lượng nông sản, nâng cao năng suất cây trồng.
 C. Cho phép con người có thể trồng trọt ở những nơi không có đất trồng, khí hậu khắc nghiệt.
 D. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nâng cao năng suất cây trồng
- Câu 2:** Những loại phân nào dưới đây thuộc nhóm phân hữu cơ ?
- A. Phân chuồng, phân xanh, phân rác.
 B. Phân chuồng, phân lân, phân xanh.
 C. Phân bùn, phân đạm, phân xanh.
 D. Phân bùn, phân vi sinh cố định đạm, phân xanh.
- Câu 3:** Khả năng hấp phụ của đất do thành phần nào quyết định?
- A. Phần lỏng. B. Phần rắn. C. Chất vô cơ. D. Keo đất.
- Câu 4:** Những ý nào sau đây là **đúng** khi nói về khái niệm giống cây trồng ?
- (1) Di truyền được cho đời sau.
 (2) Không di truyền được cho đời sau.
 (3) Đồng nhất về hình thái và ổn định qua các chu kì nhân giống.
 (4) Không đồng nhất về hình thái.
 (5) Chỉ gồm giống cây nông nghiệp và cây dược liệu.
 (6) Bao gồm giống cây nông nghiệp, cây dược liệu, giống cây cảnh và giống nấm ăn.
- A. (1), (3), (6). B. (1), (3), (5).
 C. (2), (3), (5). D. (2), (4), (6).
- Câu 5:** Trước khi bón phân hữu cơ, cần phải
- A. ủ hoai. B. trộn vào hạt C. tẩm vào rễ. D. trộn vào cát
- Câu 6:** Giống lúa lai thơm 6 có năng suất trung bình (tạ/ha) nào sau đây ?
- A. 70,0 – 75,0. B. 60,0 – 80,0. C. 65,0 – 70,0. D. 64,0 – 71,0.
- Câu 7:** Trong phân bón có các chất dinh dưỡng chính nào sau đây ?
- A. Đạm (N), Canxi (Ca), Lân (P). B. Lân (P), Kali (K), Magie (Mg)
 C. Đạm (N), Lân (P), Magie (Mg). D. Đạm (N), Lân (P), Kali (K).
- Câu 8:** Thành tựu của ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt ở Việt Nam là gì ?
- A. Cơ giới hóa trồng trọt, ứng dụng công nghệ thủy canh trong trồng trọt, công nghệ nhà kính.
 B. Sản xuất lương thực tăng liên tục, xuất khẩu ra thị trường quốc tế.
 C. Bước đầu hình thành một số ngành sản xuất hàng hóa với các vùng sản xuất tập trung.
 D. Sản phẩm của ngành nông, lâm, ngư nghiệp đã được xuất khẩu ra thị trường quốc tế.
- Câu 9:** Nguyên tắc đầu tiên trong bảo quản phân bón hóa học là gì?
- A. Chống ẩm B. Chống để lẫn lộn
 C. Chống nóng D. Chống acid
- Câu 10:** Phân bón hóa học có đặc điểm nào sau đây?
- A. Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng, tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định.
 B. Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng, tỉ lệ chất dinh dưỡng cao.
 C. Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng cao.
 D. Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định.
- Câu 11:** Bước 1 của quy trình sản xuất phân bón vi sinh chuyển hóa lân là:
- A. Chuẩn bị và kiểm tra chất mang
 B. Nhân giống vi sinh vật
 C. Kiểm tra chất lượng, đóng gói, bảo quản
 D. Phối trộn với chất mang
- Câu 12:** Loại phân nào sau đây thường được dùng để bón lót ?
- A. Lân B. Kali C. NPK D. Đạm

Câu 13: Giống cây trồng có vai trò nào sau đây?

- A. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.
 B. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh.
 C. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng chống chịu.
 D. Tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.

Câu 14: Các thành phần nào sau đây thuộc phân bón vi sinh vật phân giải chất hữu cơ ?

1. Than bùn. 2. Xác thực vật. 3. Nguyên tố khoáng.
 4. Vi sinh vật cộng sinh Rhizobium. 5. Vi sinh vật phân giải chất hữu cơ.
 A. 3,4,5 B. 1,2,3,5. C. 1,2,3,4. D. 2,3,5.

Câu 15: Giá thể trồng cây hữu cơ tự nhiên gồm những loại nào sau đây ?

- A. Than bùn, mùn cưa, trấu hun, gổm.
 B. Than bùn, mùn cưa, đá perlite, đất sét.
 C. Than bùn, mùn cưa, trấu hun, xơ dừa.
 D. Than bùn, mùn cưa, trấu hun, đất phù sa.

II. TỰ LUẬN:

Câu 1. Phân biệt ưu điểm và nhược điểm của phân bón hóa học và phân bón hữu cơ ?

Câu 2. Kể tên và nêu ưu điểm các giống lúa và cây trồng phổ biến ở Quảng Nam ?

(2 giống lúa , 2 giống cây trồng khác)

Câu 3. Nếu em là kỹ sư nông nghiệp thì em sẽ tư vấn cho bà con nông dân như thế nào về cách sử dụng phân bón cho cây lúa để đạt năng suất cao ? (loại phân , phương pháp bón)

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	D	6	B	11	B
2	A	7	D	12	A
3	D	8	A	13	A
4	A	9	A	14	B
5	A	10	C	15	C

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Phân biệt ưu điểm và nhược điểm của phân bón hóa học và phân bón hữu cơ ? (2 điểm)

	Phân hóa học	Phân hữu cơ
Ưu điểm	-Tỷ lệ chất dinh dưỡng cao -Phần lớn dễ hòa tan ->Hiệu quả nhanh	-Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng -Bón liên tục nhiều năm không làm hại đất -Tăng độ phì nhiêu và tơi xốp cho đất
Nhược điểm	-Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng -Bón liên tục nhiều năm dễ làm đất chua - Có hại đến hệ sinh vật đất, ảnh hưởng đến sức khỏe con người	-Thành phần và tỷ lệ chất dinh dưỡng không ổn định , hàm lượng chất dinh dưỡng thấp -Hiệu quả chậm

Câu 2: Kể tên và nêu ưu điểm các giống lúa và cây trồng phổ biến ở Quảng Nam ? (2 giống lúa, 2 giống cây trồng khác) (2 điểm)

- Giống lúa VNR 20 : Ngon cơm ,ít sâu bệnh , kháng được bệnh đạo ôn , chống ngã đổ
- Giống lúa VNR88: Ít nhiễm rầy , chống ngã đổ , bông dài , hạt mẩy , năng suất cao
- Giống ổi Lê Đài Loan : dễ trồng , thời gian sinh trưởng ngắn , tỷ lệ đậu quả cao ,kháng bệnh tốt , thu hoạch quanh năm , ổi giòn ngọt , nhiều dinh dưỡng
- Giống nấm rơm : thực phẩm ngon , sạch , bổ dưỡng , mang lại hiệu quả kinh tế cao

Câu 3: Nếu em là kỹ sư nông nghiệp thì em sẽ tư vấn cho bà con nông dân như thế nào về cách sử dụng phân bón cho cây lúa để đạt năng suất cao ? (loại phân , phương pháp bón) (1 điểm)

a.Các loại phân cây lúa cần :Phân đạm (urê), phân lân (supe lân), phân kali (KCl), Phân chuồng , phân vi sinh vật ...

b.Phương pháp bón:**Giai đoạn 1: Bón lót**

Trước khi bón lót, nên bón thêm phân chuồng khi bừa đất lần cuối. Điều này giúp đất phì nhiêu màu mỡ, rất tốt cho cây trồng.

Trong giai đoạn sinh trưởng đầu, cây lúa sẽ hấp thụ khá nhiều phân lân. Vì thế, phân lân cần phải bón lót toàn bộ hoặc bón lót và bón thúc sớm. Nên bón rải đều trên mặt ruộng trước khi tiến hành gieo cấy. Ngoài ra chúng ta nên bón kèm theo phân đạm và phân kali.

Giai đoạn 2: Bón thúc cây đẻ nhánh

Đây là giai đoạn bón khi lúa được 2,3 – 3 lá (sau khi cấy khoảng 15 đến 20 ngày) giúp mạ phát triển nhanh, đẻ nhánh sớm.

Trong giai đoạn này chúng ta nên kết hợp phân đạm với phân lân. Đối với đất phèn hoặc đất quá chua, việc bón thúc lân cho lúa là rất cần thiết. Điều này nhằm hạ độ phèn và độc tố trong đất, cung cấp thêm nguồn dinh dưỡng cho lúa. Khi bón cần chú ý nên dùng các dạng lân hạt để tránh bám dính gây cháy lá.

Đây là thời điểm nhu cầu cần phân đạm của cây tăng lên đáng kể. Bón đạm sẽ giúp cây đẻ nhánh nhanh hơn. Ở các trường hợp: cấy giống dài ngày, giống lúa ngắn ngày, đẻ nhánh nhiều, nhiệt độ khi gieo cấy cao cần bón thúc nhiều đạm.

Giai đoạn 3: Bón thúc cây lúa trổ bông

Giai đoạn này bón thúc sau khi gieo cấy từ 40 – 45 ngày. Đây chính là khâu quan trọng quyết định đến năng suất cây trồng.

Những giống lúa đẻ ít, nhưng bông to, năng suất dựa vào số hạt trên bông thì cần chú trọng vào đợt bón đón bông và nuôi hạt để tạo được bông lúa to, nhiều hạt, chắc, đạt năng suất cao nhất. Nếu đã bón đủ phân lót và thúc đẻ nhánh có thể không bón phân bông.

Nên sử dụng phân bón Kali để thúc bông nếu như chúng ta gieo cấy với giống lúa đẻ nhánh ít, giống dài ngày, hoặc giống gieo cấy thưa, gieo cấy ở đất phèn, đất kiềm hoặc mưa nhiều.

Giai đoạn 4: Nuôi hạt

Đây là giai đoạn bón đón bông, trước khi trổ bông khoảng 15-20 ngày. Sau khi lúa trổ có thể nuôi hạt bằng cách phun phân bón lá 1 – 2 lần nhằm tăng lượng hạt chắc, tăng năng suất lúa.